TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-02-2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Phùng Thị Thúy A và anh Phạm Tiến D.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỹ

2. Bà Vương Thị Minh Tân.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Thủy – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa***: Ông Vũ Đức Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 525/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phùng Thị Thúy A, sinh năm 1994; số CCCD: 036194019xxx; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 3/15 Khu C, phường Đ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 3/15 Khu C, phường Đ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1993; Số CCCD: 036093005xxx; địa chỉ đăng ký thường trú: Tổ 21 N, phường X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Tổ 21 N, phường X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị Thúy A có đơn xin vắng mặt; anh D vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 25-12-2024, bản tự khai ngày 31-12-2024, nguyên đơn là chị Phùng Thị Thúy A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Tiến D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Tế Xương (nay là phường Vị Xuyên), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 10-4-2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống và tính cách dẫn đến cãi nhau. Năm 2015 anh D vi phạm pháp luật và phải chấp hành án, đến năm 2019 anh D chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng vợ chồng không chung sống với nhau từ đó đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh D, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Tiến D.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Hà Quỳnh A1, sinh ngày 03-8-2013 hiện nay đang ở với chị. Nguyện vọng của chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Vợ chồng không có gì nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn là anh Phạm Tiến D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

3. *Tại đơn biên bản lấy lời khai ngày 31-12-2024 cháu Phạm Hà Quỳnh A1, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2013 trình bày* quan điểm muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

4. Kết quả thu thập chứng cứ ngày 06-01-2025 tại chính quyền địa phương nơi anh Phạm Tiến D và chị Phùng Thị Thúy A cư trú xác định: Chị Phùng Thị Thúy A và anh Phạm Tiến D đăng ký kết hôn vào ngày 10-4-2013 tại UBND phường Trần Tế Xương (nay là phường Vị Xuyên) thành phố Nam Định. Anh chị có 01 con chung là Phạm Hà Quỳnh A1, sinh ngày 03-8-2013. Quá trình sống tại địa phương anh D 03 lần vi phạm pháp luật phải chấp hành án phạt tù, cụ thể: năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 04 năm 06 tháng về tội Cướp tài sản, năm 2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, năm 2022 bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Từ năm 2015 khi anh D chấp hành hình phạt tù cho đến nay chị Phùng Thị Thúy A đưa con đi nơi

khác sống. Hiện tại chỉ có anh D ở tại địa chỉ Tổ 21 N, phường X, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có mặt.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Phùng Thị Thúy A và anh Phạm Tiến D. Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Phạm Hà Quỳnh A1, sinh ngày 03-8-2013, giới tính: nữ cho chị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của chị Thúy A không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: chị Thúy A không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Thúy A phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Phùng Thị Thúy A có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Phạm Tiến D đã được tống đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị Thúy A, anh D theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Thúy A và anh Phạm Tiến D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Tế Xương (nay là phường Vị Xuyên), thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 10-4-2013 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên xảy ra cãi nhau. Từ năm 2015 đến năm 2022 anh D phải chấp hành án phạt tù 03 lần về các tội Cướp tài sản và Trộm cắp tài sản, chị Thúy A đưa con đi nơi khác sống, vợ chồng ly thân không quan tâm tới nhau từ đó đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh D không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Chị Thúy A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thúy A và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử ly hôn giữa chị Phùng Thị Thúy A và anh Phạm Tiến D.

2.2 Về nuôi con: Chị Phùng Thị Thúy A và anh Phạm Tiến D có 01 con chung là Phạm Hà Quỳnh A1, sinh ngày 03-8-2013, giới tính: nữ Hiện nay con chung đang ở với chị Thúy A.

Xét thấy, anh Phạm Tiến D không đến Tòa án trình bày quan điểm về việc nuôi con, chị Phùng Thị Thúy A có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng con, cháu Phạm Hà Quỳnh A1 có quan điểm muốn được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, đảm bảo sự ổn định về tâm lý và tình cảm của con chung Hội đồng xét xử giao con chung là Phạm Hà Quỳnh A1 cho chị Thúy A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Thúy A không yêu cầu anh Phạm Tiến D cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Phùng Thị Thúy A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án thì chị Phùng Thị Thúy A là nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phùng Thị Thúy A và anh Phạm Tiến D.

2. Về nuôi con: Giao cho chị Phùng Thị Thúy A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Phạm Hà Quỳnh A1, sinh ngày 03-8-2013, giới tính: nữ, số CCCD: 036313001xxx.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị Thúy A không yêu cầu anh Phạm Tiến D cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Tiến D vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được làm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phùng Thị Thúy A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị Phùng Thị Thúy A đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002548 ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị Thúy A và anh Phạm Tiến D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường Vị Xuyên;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hiền